

Số: /KH-SYT

Cần Thơ, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí và lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2026

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc sức khỏe miễn phí và lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn năm 2026-2030; Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2026.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí và lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn thành phố năm 2026, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện lấy phòng bệnh và phát hiện bệnh sớm làm trọng tâm. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ miễn phí ít nhất 01 lần/năm; kết quả được cập nhật vào sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, góp phần giảm gánh nặng chi phí y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu 100% xã, phường tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí ít nhất 01 lần cho các đối tượng ưu tiên gồm:

- + Người cao tuổi.
- + Người có công.
- + Người khuyết tật.
- + Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo.
- + Người mắc các bệnh mãn tính: tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính.
- + Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, xã đảo.

- 100% đối tượng bảo trợ xã hội và người đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố.

- Phần đầu đạt 100% người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất tiếp tục được khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo quy định 01 lần/năm; đối với người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định của pháp luật phải được khám ít nhất 06 tháng/lần.

- 100% cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

- Các đối tượng thực hiện khám sức khỏe định kỳ phải được cập nhật kết quả vào sổ sức khỏe điện tử (công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở giáo dục, lực lượng vũ trang, cơ sở khám sức khỏe...).

- Tất cả các đối tượng sau khi được khám sức khỏe được lập hồ sơ theo dõi và cập nhật vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

II. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai: Tại 103 xã, phường và các đơn vị trên địa bàn thành phố Cần Thơ quản lý.

2. Đối tượng thụ hưởng:

* Đối tượng thụ hưởng ưu tiên theo thứ tự:

- Người cao tuổi.
- Người có công.
- Người khuyết tật.
- Đối tượng bảo trợ xã hội và người đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố.
- Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo.
- Người mắc các bệnh mãn tính: tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính.
- Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, xã đảo.
- Phụ nữ được tổ chức khám sàng lọc bệnh lý phụ khoa, ung thư cổ tử cung và ung thư vú (thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế).
- Người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất.
- Trẻ em, học sinh tại các sở giáo dục mầm non và phổ thông.

* Các đơn vị, địa phương lựa chọn khám ưu tiên cho từng đối tượng phù hợp với nguồn nhân lực và tình hình kinh phí được phân bổ.

3. Cơ sở tổ chức khám sức khỏe

- Cơ sở tổ chức khám sức khỏe là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật.

- Cơ sở tổ chức khám sàng lọc là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung khám sàng lọc.

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc theo hình thức khám bệnh, chữa bệnh lưu động.

- Cơ sở tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng trong các cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

4. Tổ chức khám sức khỏe

- Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức hoặc cá nhân sử dụng người lao động theo quy định Luật an toàn, vệ sinh lao động phải tổ chức thực hiện rà soát, lập danh sách người lao động theo thẩm quyền quản lý, bố trí kinh phí để thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí và cập nhật dữ liệu khám vào sổ sức khỏe điện tử.

- Cơ sở giáo dục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học năm 2026 - 2027 cho đối tượng trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, đồng thời cập nhật dữ liệu khám vào sổ sức khỏe điện tử.

- Trạm Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện rà soát, lập danh sách đối tượng theo thẩm quyền quản lý tại địa phương, tổ chức khám sức khỏe miễn phí và đồng thời cập nhật dữ liệu khám vào sổ sức khỏe điện tử.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tổ chức khám sức khỏe:

+ Tiếp nhận, phân nhóm đối tượng ưu tiên và sắp xếp lịch khám bảo đảm phù hợp, tránh quá tải và thuận tiện cho người dân.

+ Tổ chức khám đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe; phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh và người mắc bệnh theo nhóm đối tượng; tư vấn chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để khám và điều trị kịp thời.

+ Kết quả khám được tổng hợp, đánh giá và lập sổ sức khỏe điện tử; gửi liên thông, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ giữa cơ sở dữ liệu về kết quả khám với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định của pháp luật.

5. Thời gian thực hiện

Từ tháng 6 năm 2026 các địa phương, đơn vị chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn lực, rà soát danh sách đối tượng ưu tiên và dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện khám sức khỏe miễn phí cho người dân.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 30 tháng 9 năm 2026 các địa phương, đơn vị triển khai khám sức khỏe và cập nhật vào sổ sức khỏe điện tử.

6. Nội dung khám

Nội dung khám sức khỏe định kỳ thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế tại Công văn số 3401/BYT-KCB về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ và phù hợp với nguồn lực y tế của địa phương:

- Đối với trẻ em dưới 06 tuổi:

Thực hiện theo Quyết định số 1675/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi và Công văn số 1152/BMTE-CS ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Cục Bà mẹ và Trẻ em về việc hướng dẫn bổ sung về triển khai khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi.

- Đối với người từ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi:

Thực hiện theo Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân;

- + Khai thác tiền sử bệnh.
- + Đo chiều cao, cân nặng, tính BMI.
- + Đo dấu hiệu sinh tồn.
- + Khám sức khỏe theo các chuyên khoa.
- + Các xét nghiệm cận lâm sàng thực hiện khi có chỉ định của bác sĩ.
- + Tư vấn phòng tránh các yếu tố nguy cơ, các bệnh lý thường gặp.

- Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên:

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế và phù hợp với thực tế nguồn lực y tế của địa phương gồm:

- + Khai thác tiền sử bệnh.
- + Đo chiều cao, cân nặng, tính BMI.
- + Đo dấu hiệu sinh tồn.
- + Khám sức khỏe theo các chuyên khoa.
- + Thực hiện các xét nghiệm: Tổng phân tích tế bào máu, Đường máu; Urê, Creatinin; ASAT (GOT), ALAT (GPT), Xét nghiệm nước tiểu (Đường, Protein).
- + Chụp X-Quang ngực thẳng khi có chỉ định.
- + Tư vấn phòng tránh các yếu tố nguy cơ, các bệnh lý thường gặp.

- Đối với khám sàng lọc: Cơ sở y tế tổ chức khám sàng lọc phù hợp với phạm vi chuyên môn và theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Các đơn vị, địa phương tùy theo tình hình thực tế phân nhóm đối tượng ưu tiên, sắp xếp lịch khám phù hợp, tránh quá tải và thuận tiện cho người dân. Tổ chức khám theo nội dung chuyên môn phù hợp đối với từng nhóm đối tượng để đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe; phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh và người mắc bệnh theo nhóm đối tượng; tư vấn phòng bệnh, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo quy định.

III. THU THẬP, CẬP NHẬT, KẾT NỐI LIÊN THÔNG DỮ LIỆU KHÁM SỨC KHỎE VÀ TẠO LẬP, CẬP NHẬT SỔ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ TRÊN ỨNG DỤNG VNeID

1. Triển khai nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ của người dân nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời.

2. Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế bảo đảm đáp ứng yêu cầu cập nhật, liên thông và chia sẻ dữ liệu.

3. Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu người dân theo số định danh cá nhân/căn cước công dân; đồng bộ dữ liệu, hạn chế trùng lặp, sai lệch thông tin.

4. Thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu khám với Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, Cơ sở dữ liệu ngành y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

5. Phối hợp với Công an thành phố và các đơn vị liên quan triển khai tích hợp Sổ sức khỏe điện tử và ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

6. Tập huấn cho cán bộ y tế, cán bộ công nghệ thông tin tại các đơn vị về quy trình lập sổ sức khỏe điện tử, cập nhật và liên thông dữ liệu.

7. Đảm bảo an toàn thông tin mạng, bảo mật dữ liệu cá nhân và quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng dữ liệu sức khỏe theo đúng quy định.

8. Tăng cường kiểm tra việc cập nhật, liên thông dữ liệu khám sức khỏe; bảo đảm chất lượng dữ liệu, an toàn thông tin và tiến độ triển khai tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn tài trợ, viện trợ; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả cho một số đối tượng trong các đối tượng quy định tại điểm a và điểm đ, Khoản 2, Điều 69 của Nghị định số 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh khi có hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền.

3. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức sử dụng người lao động bố trí chi phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

4. Kinh phí chi trả cho hoạt động kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho học sinh theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

5. Trạm Y tế phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng kế hoạch kinh phí chi tiết về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng tại địa phương trong năm 2026 gồm: người cao tuổi, người có công, người khuyết tật, người mắc bệnh mãn tính (tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính), người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, xã đảo; Ủy ban nhân dân xã, phường gửi dự toán kinh phí tổ chức khám sức khỏe miễn phí cho các đối tượng tại địa phương về Sở Y tế tổng hợp tham mưu lãnh đạo thành phố bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách cho địa phương.

7. Chi Cục Dân số- xã hội rà soát và lập dự toán kinh phí cho đối tượng bảo trợ xã hội và người đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố.

8. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố dự toán kinh phí cho hoạt động thông tin, truyền thông, đồng thời hướng dẫn và phối hợp các cơ sở giáo dục thực hiện kinh phí cho hoạt động kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho học sinh theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

9. Phòng Tài chính Sở Y tế tổng hợp dự toán kinh phí triển khai phần mềm cho các cơ sở y tế công lập để xây dựng cơ sở hạ tầng cập nhật kết quả khám vào hồ sơ sức khỏe điện tử và liên thông dữ liệu.

Ủy ban nhân dân xã, phường, Chi cục Dân số - Xã hội, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng dự toán chi phí tổ chức khám sức khỏe gửi về Sở Y tế để tổng hợp trình cấp thẩm quyền xem xét phân bổ kinh phí thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ Y

- Tham mưu trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức hướng dẫn nội dung khám sức khỏe miễn phí.

- Hướng dẫn các trung tâm y tế khu vực, bệnh viện đa khoa, chuyên khoa công lập và cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn tham gia hỗ trợ khám sức khỏe miễn phí theo đề xuất của địa phương.

- Tham mưu việc chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát, phân loại theo từng nhóm đối tượng ưu tiên.

- Kịp thời triển khai, hướng dẫn các nội dung của Bộ Y tế về khám sức khỏe, khám sàng lọc.

- Tham mưu xem xét, phê duyệt các cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe, chỉ đạo lồng ghép các chương trình, các đợt khám, chữa bệnh nhân đạo tại địa phương với việc khám sức khỏe.

- Tham gia kiểm tra, giám sát nội dung về chuyên môn thực hiện tại các đơn vị và địa phương.

- Tổng hợp báo cáo kết quả sau khi kết thúc đợt khám, báo cáo định kỳ, đợt xuất theo quy định.

2. Phòng Tài chính

- Tổng hợp dự toán kinh phí từ Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt, bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp cho các địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện theo quy định.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan triển khai nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ dữ liệu khám sức khỏe của người dân nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời.

- Hướng dẫn các đơn vị cập nhật, nâng cấp phần mềm khám chữa bệnh đang sử dụng nhằm bảo đảm khả năng nhập liệu kết quả khám sức khỏe, báo cáo theo quy định. Tham mưu triển khai các giải pháp kỹ thuật phục vụ kết nối, liên thông dữ liệu.

- Hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Trạm Y tế và các đơn vị liên quan cập nhật kết quả khám vào hồ sơ sức khỏe điện tử và tích hợp trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu khám với Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế và ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Chủ trì rà soát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin; hướng dẫn nâng cấp phần mềm quản lý khám chữa bệnh nhằm đáp ứng yêu cầu liên thông dữ liệu khám sức khỏe.

- Tham mưu triển khai các giải pháp kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế và các nền tảng số ngành y tế.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai lập sổ sức khỏe điện tử và tích hợp VNeID tại các đơn vị.

3. Phòng Nghiệp vụ Dược

- Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị và địa phương đảm bảo cung cấp đầy đủ các thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm phục vụ công tác khám sức khỏe theo quy định.

- Tham gia kiểm tra, giám sát nội dung về chuyên môn thực hiện tại các đơn vị và địa phương.

4. Phòng Tổ chức cán bộ và Văn phòng

- Tham mưu việc vận động, huy động các nguồn lực tham gia hỗ trợ ngành y tế và địa phương trong việc khám sức khỏe miễn phí cho người dân.

- Phối hợp các đơn vị tổ chức các buổi triển khai kế hoạch, tập huấn, lễ ký kết và các sự kiện liên quan việc tổ chức khám miễn phí cho người dân
- Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong xây dựng và thực hiện kế hoạch khám sức khỏe cho người dân.
- Tham gia kiểm tra, giám sát, hỗ trợ quá trình thực hiện khám sức khỏe tại các cơ sở y tế và địa phương.

5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố

- Xây dựng kế hoạch kinh phí thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn thành phố; tập trung tuyên truyền quyền lợi, trách nhiệm của người dân khi tham gia.
- Phối hợp với ngành Giáo dục hướng dẫn, kiểm tra việc kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.
- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng người lao động chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe định kỳ và cập nhật kết quả vào sổ sức khỏe điện tử.
- Phối hợp hướng dẫn các Trạm Y tế, cơ sở khám, chữa bệnh, cơ quan, đơn vị tổ chức khám sức khỏe và cập nhật dữ liệu kết quả vào sổ sức khỏe điện tử.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; phối hợp tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

6. Chi cục Dân số - Xã hội

- Chủ trì rà soát và lập dự toán kinh phí cho đối tượng bảo trợ xã hội và người đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố.
- Phối hợp các đơn vị, địa phương rà soát các đối tượng được miễn phí khám sức khỏe và tổ chức thực hiện tùy theo tình hình thực tế của đơn vị.
- Cập nhật kết quả khám vào sổ sức khỏe điện tử, quản lý và sử dụng dữ liệu kết quả khám các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Trung tâm Y tế khu vực

- Trung tâm Y tế khu vực có nhiệm vụ hỗ trợ nguồn lực cho các Trạm Y tế trên địa bàn quản lý tại địa phương, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung khám sức khỏe định kỳ.
- Phối hợp, hỗ trợ các Trạm Y tế trong việc rà soát, phân loại danh sách các đối tượng ưu tiên được khám sức khỏe định kỳ.
- Phối hợp UBND xã, phường thực hiện các chương trình khám sức khỏe định

kỳ miễn phí cho người dân tại địa phương.

- Hỗ trợ các Trạm Y tế, cơ quan, đơn vị trên địa bàn quản lý cập nhật kết quả vào sổ sức khỏe điện tử.

8. Bệnh viện công lập, Bệnh viện tư nhân, phòng khám đa khoa

- Phối hợp, hỗ trợ UBND xã, phường, ưu tiên địa phương gần trụ sở hoạt động của đơn vị trong việc tổ chức các đợt khám sức khỏe miễn phí cho người dân theo đề xuất của địa phương.

- Mỗi bệnh viện công lập, ngoài công lập và các phòng khám đa khoa trên địa bàn thành phố tham gia phối hợp, hỗ trợ từ ít nhất 3 đến 5 Trạm Y tế trong việc tổ chức các đợt khám sức khỏe.

- Cơ sở khám, chữa bệnh tùy theo chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện khám. Tổ chức tại đơn vị hoặc phối hợp với địa phương thực hiện các chương trình khám miễn phí theo từng lĩnh vực phù hợp với phạm vi chuyên môn.

- Tiếp nhận các trường hợp sau khám có dấu hiệu bất thường kịp thời tư vấn, chẩn đoán, điều trị, chuyển người bệnh đến cơ sở khám, chữa bệnh để điều trị.

- Đảm bảo cập nhật kết quả khám sức khỏe vào sổ sức khỏe điện tử.

- Tham gia hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID trong quản lý thông tin sức khỏe cá nhân.

- Bố trí nhân lực, hạ tầng thu thập, cập nhật thông tin theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, liên thông và chia sẻ dữ liệu khám theo quy định của Bộ Y tế.

9. Trạm Y tế xã, phường

- Tham mưu UBND xã, phường ban hành kế hoạch khám sức khỏe định kỳ miễn phí và lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân, phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn và các tổ chức có liên quan để tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã, phường thực hiện rà soát, phân loại các đối tượng và dự toán kinh phí tổ chức khám sức khỏe miễn phí cho các đối tượng: người cao tuổi, người có công, người khuyết tật, người mắc bệnh mãn tính, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, xã đảo.

- Tham mưu việc huy động các điều kiện cần thiết tại địa phương để tổ chức các đợt khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tham gia.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; chỉ đạo huy động sự tham gia của ấp, khu vực, các tổ chức chính trị xã hội... tại cơ sở để tiếp cận từng hộ gia đình, từng nhóm đối tượng, hướng dẫn người dân đăng ký và tham gia khám sức khỏe miễn phí.

- Phối hợp với Công an địa phương hỗ trợ xác thực thông tin dân cư, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VNeID.

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu khám vào hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định. Phối hợp cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu sức khỏe.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo về Sở Y tế tổng hợp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí và lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn thành phố năm 2026. Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 127/KH-SYT ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế về tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí và lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn thành phố năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị, địa phương.

Kế hoạch này sẽ được cập nhật, bổ sung khi có hướng dẫn mới của các cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố./.

(Đính kèm: Phụ lục Quy trình phối hợp khám sức khỏe, khám sàng lọc).

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- UBND TP CT (báo cáo);
- Sở, ban, ngành của TP CT;
- Ban Giám đốc SYT;
- UBND xã, phường;
- Bệnh viện thuộc Bộ, ngành trên địa bàn;
- Phòng chuyên môn SYT;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- Cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn;
- Trạm Y tế xã, phường;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY_{Hậu}.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Quốc Cường

Phụ lục
QUY TRÌNH PHỐI HỢP KHÁM SỨC KHỎE, KHÁM SÀNG LỌC
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SYT ngày /6/2026 của Sở Y tế)

